

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 23/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức T

Bà Nguyễn Thị Thanh H

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Ông Lương Duy B, Kiểm sát viên;

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/HSST ngày 01/03/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 10/03/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 tại T; Nơi ĐKKHKT: thôn M, xã Đ huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đoàn Thị H; Vợ: Phạm Thị N; Có 3 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 611 lập ngày 02/10/2020 tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020; Có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1991 tại Q; Nơi ĐKKHKT: xã S, huyện D, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hà Thị C; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 612 lập ngày 02/10/2020 tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2020; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT: Thôn Đan Hội, xã Dân Chủ, huyện Hưng Hà, tỉnh T; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/9/2020, Công an phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội kiểm tra hành chính phòng trọ đối diện số nhà 62, ngõ 32 đường Đ, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện có 05 người gồm: Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; HKTT: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh T; Trịnh Văn Đ, sinh năm 1992; HKTT: xã N, TP. P, tỉnh V và Lò Trung D, sinh năm 1995; HKTT: xã N, huyện M, tỉnh H. Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Văn V đã lấy trong ví để ở túi quần sau bên phải V đang mặc ra 02 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và tự nguyện giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải Nguyễn Văn V cùng người có liên quan và vật chứng về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra làm rõ. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn V gồm: 01 gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước (1x2)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nhỏ giấy bạc, kích thước (1x2)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, gắn sim số: 0352090445; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips V387 màu trắng, gắn sim số 0326455427; 01 ví da nam kẻ caro màu nâu và số tiền 200.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, gắn sim số 0334116640. Thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen-đỏ, gắn sim số 0985629117.

Tại Bản kết luận giám định số 8553/KLGD-PC09 ngày 30/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định “*Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,140 gam*”.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn V nhận các công trình làm thạch cao rồi thuê Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn B làm thợ thi công. Cả ba cùng nhau thỏa thuận tiền công là 300.000 đồng/ngày nhưng sẽ trừ của mỗi người 100.000 đồng/ngày để V đưa ma túy cho N và B sử dụng, V chỉ phải trả công cho N và B 200.000 đồng/ngày. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 21/9/2020, V rủ N đi mua ma túy Heroin để sử dụng, N đồng ý. V chở N đến trước cổng Bảo tàng Hà Nội, địa chỉ tại đường P thuộc phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội thì dừng xe và bảo N đứng chờ, một mình V đi bộ cách chỗ N đứng khoảng 40 mét gặp 01 người đàn ông và mua được 01 gói ma túy Heroin giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V quay ra thông báo với N là đã mua được ma túy rồi, N chở V đến hiệu thuốc (không nhớ địa chỉ), N mua xi lanh và nước cất rồi chở V về phòng trọ đối diện số 62 ngõ 32 đường Đ, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khi vừa đến phòng trọ, Nguyễn Văn B hỏi mua ma túy của V. V lấy gói ma túy vừa mua được ra rồi chia thành 03 gói nhỏ, V đưa cho B 01 gói, V đưa cho N 01 gói, còn 01 gói V giữ lại. Sau đó, V và N vào nhà vệ sinh, V san một ít ma túy trong gói của mình ra,

pha với nước cất rồi trích cho mình sau đó trích cho N, số còn lại V gói lại như cũ. Sau khi sử dụng xong, V bảo N đưa cho V gói ma túy chưa sử dụng (V đã đưa cho N trước đó) để V cất hộ, hôm sau sẽ trả lại để N sử dụng. V cầm gói ma túy N đưa cùng gói ma túy của mình cất vào trong ví. Khoảng 23 giờ, cùng ngày, tổ công tác công an phường M kiểm tra hành chính thì phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, V khai: Ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên, ngày 18/9/2020, V đi ra khu vực bảo tàng Hà Nội địa chỉ tại đường P thuộc phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội mua được của một người không quen biết 100.000 đồng ma túy heroin. Sau đó, V mang về phòng trọ đối diện số 62 ngõ 32 đường Đồng Me, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội chia ra một ít bán cho B với giá 100.000 đồng, phần còn lại V giữ để sử dụng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn B ngày 21/9/2020. Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong nước tiểu của V, N, B xác định dương tính với ma túy. Ngày 17/12/2020, Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ với mức phạt là 750.000 đồng. Đối với Trịnh Văn Đ và Lò Trung D là những người có mặt trong phòng trọ cùng với B và N: Quá trình điều tra xác định Đ, D không biết việc các đối tượng cất giấu, sử dụng ma túy. Bản thân Đ và D không sử dụng ma túy. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho V quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSNTL ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 08 năm đến 08 năm 06

tháng tù; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ và 01 ví da nam kẻ caro màu nâu không còn giá trị sử dụng; Trả lại 02 điện thoại di động và số tiền 200.000 đồng đã thu giữ cho bị cáo V; Trả lại 01 điện thoại di động đã thu giữ cho bị cáo N; Trả lại cho anh Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen-đỏ do không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/9/2020, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn N đã cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, V mang về phòng trọ tại đối diện số nhà 62, ngõ 32 đường Đồng Me, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội chia ra bán cho Nguyễn Văn B một gói nhỏ, bán cho Nguyễn Văn N 01 gói nhỏ để các đối tượng sử dụng (tiền mua ma túy V sẽ trừ vào tiền công của N và B như đã thỏa thuận từ trước). Còn lại 02 gói có khối lượng 0,140 gam là ma túy loại Heroin (trong đó 01 gói của N và 01 gói của V) V cất giấu trong ví đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác công an phường M kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Ngoài ra, ngày 18/9/2020 Nguyễn Văn V có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Heroin cho Nguyễn Văn B với giá 100.000 đồng tại phòng trọ đối diện số nhà 62, ngõ 32 đường Đồng Me, phường M, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy trong hai ngày 18&21/9/2020 cho 02 người là Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn N nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điểm b và c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N tuy không trực tiếp cất giấu ma túy nhưng ý thức chủ quan của bị cáo thể hiện bị cáo có ma túy (số ma túy mua của bị cáo V) và đã gửi V cất giữ hộ cùng với số ma túy của V với mục đích để ngày hôm sau cùng nhau sử dụng nên bị cáo N là đồng phạm với bị cáo V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 02 gói ma túy loại Heroin có tổng khối lượng là 0,140 gam và phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi cất giữ 0,140 gam ma túy heroin của Bị cáo V với mục đích cùng sử dụng với bị cáo N là hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên do Viện kiểm sát không truy tố bị cáo V về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với lý do thu hút hành vi của V vào tội mua bán trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xét xử bị cáo V về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2] Đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chính sách quản lý, kiểm soát ma túy, chính sách phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là hiểm họa đối với con người, không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, ma túy còn làm tha hoá đạo đức, huỷ hoại sức khỏe, nòi giống của người sử dụng nó, là nguyên nhân của nhiều căn bệnh nguy hiểm và nguyên nhân gây ra một loạt các tội phạm nguy hiểm khác, nên cần được xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xử lý vật chứng:

Số ma túy loại Heroin đã thu giữ là chất gây nghiện không được phép lưu hành, 01 ví da nam kẻ caro màu nâu đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips V387 màu trắng, số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N là tài sản của các bị cáo và phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 và Khoản 5 Điều 249, Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen-đỏ thu giữ của anh Nguyễn Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: các Điểm b và c Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2020.

2. Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2020.

3. Căn cứ vào: các Điều 47, 48, Khoản 5 Điều 249, Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, có chữ ký giáp lai của giám định viên Vũ Việt C, cán bộ Công an phường M, Hoàng Phúc V, bị cáo Nguyễn Văn V và dấu tròn của Công an phường M; tịch thu tiêu hủy 01 ví da nam kẻ caro màu nâu đã cũ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh, số xê-ri 352697041623908, số Imei 351108/96/928095/3 (máy không lên nguồn nên không kiểm tra được số sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips V387 màu trắng, số Imei 1: 864359028059819, số Imei 2: 864359028069479 (máy không lên nguồn nên không kiểm tra được số sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, số Imei 1: 356015088069982, số Imei 2: 356015088069990 (máy không lên nguồn nên không kiểm tra được số sim) và số tiền 200.000 đồng;

Trả lại cho anh Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen-đỏ, số Imei 1: 359366096299831, số Imei 2: 359366096299849 (máy không lên nguồn nên không kiểm tra được số sim);

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 98 ngày 12/01/2021.

- **Về án phí:** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa